

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**  
Bản án số:465/2020/HS-ST  
Ngày: 30-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bích Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái  
2. Ông Trần Xuân Viện

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 442/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đinh Văn S** (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/01/1991, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: Tổ dân phố CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Con ông: Đinh Văn Ch, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1964, gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1964, Địa chỉ: Tổ dân phố CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên  
(có mặt)

**\*Người làm chứng:**

1. Chị Cao Thị H, sinh năm 1980 ( vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ dân phố CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;  
Nơi ở hiện nay: Tổ X, phường TV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: xóm VK, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

**\*Người chứng kiến:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: tổ Y, phường ĐQ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/7/2020, Đinh Văn S ngồi uống bia cùng Lê Văn T tại quán bia C thuộc phường ĐQ, TPTN. Đến khoảng 17 giờ 30 phút S nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên đã nói với T đi có việc và rủ đi cùng, S không nói về việc đi mua ma túy. Sau đó S điều khiển xe mô tô BKS 20H4-5599 chở T đi đến khách sạn Đ, thuộc phường ĐQ, TPTN, đến nơi S dừng xe để T đứng trông xe còn S một mình đi bộ một đoạn gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ lai lịch địa chỉ, S đưa 100.000 đồng người đàn ông nhận tiền và chỉ S ra cột điện gần đó để lấy ma túy. S đi bộ ra cột điện lấy được 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá, cất gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi ra chỗ dựng xe mô tô BKS 20H4-5599 để lấy xe máy và cùng đi với T thì bị tổ công tác của công an phường ĐQ, TPTN thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày. Quá trình kiểm tra Đinh Văn S thu giữ tại túi quần bên phải phía trước S đang mặc có 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, S khai là ma túy tổng hợp dạng đá, tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định đối với Đinh Văn S, qua kiểm tra nam thanh niên ngồi sau xác định là Lê Văn T tuy nhiên không thu giữ được gì, ngoài ra tổ tuần tra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 20 H4 – 5599. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của S là 0,406 gam và lấy mẫu vật niêm phong S gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 4643/C09-TT2 ngày 22/7/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu S gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 977/KL-KTHS ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu trong phong bì niêm phong ký hiệu S là 0,406 gam

Tại bản Cáo trạng số 446/CT-VKSTPTN ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sau khi uống bia, nên tìm mua về sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an khám xét thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bà Nguyễn Thị Ngh là mẹ đẻ của bị cáo Đinh Văn S trình bày, chiếc xe nhãn hiệu Suzuki 20H4-5599 là bà mua của chị Cao Thị H với giá 3.000.000 đồng từ năm 2018, khi bán xe chị Hiền và bà có viết giấy bán xe và bàn giao xe cùng giấy tờ đăng ký mang tên Cao Thị H cho bà. Đến nay bà chưa làm thủ tục chuyển đăng ký xe, xe hàng ngày để đi chợ hàng và để ở sân, khi Sỹ lấy xe đi bà không biết, bà không biết Sỹ có sử dụng ma túy, hiện nay cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho bà, bà không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu 4643/C09 (TT2) bên trong chứa chất ma túy. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi vi phạm của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn S tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên về số chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo là Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 17giờ 30 phút ngày 13/7/2020 Sỷ nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên đã điều khiển xe mô tô BKS 20H4-5599 chở T đi đến khách sạn Đ thuộc phường ĐQ, TPTN, S dừng xe một mình đi bộ gặp 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 100.000 đồng được người đàn ông chỉ chỗ cất giấu. Sau khi mua được ma túy S định quay lại chỗ T thì bị tổ công an phường ĐQ, TPTN phát hiện, bắt quả tang vào hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày tại tổ X, phường ĐQ, TPTN, qua cân kiểm tra số tinh thể màu trắng xác định khối lượng 0,406 gam, giám định là Methamphetamine.

[3] Với hành vi mua 0,406 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng như trên, hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội, tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập, mua ma túy với mục đích để sử dụng do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

7.1 Đối với bì niêm phong Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

7.2 Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS 20H4-5599 Đăng ký mô tô, xe máy là Cao Thị H, sinh năm 1980, Hộ khẩu thường trú đội X, HS,ĐT (nay là tổ dân phố C, thị trấn HS, ĐT). Quá trình điều tra chỉ H xác định

mua xe mô tô trên năm 2003 sau đó đã bán lại xe cho bà Nguyễn Thị Ngh (là mẹ bị cáo Đinh Văn S) với giá 3.000.000 đồng năm 2018, giữa chị H và bà Ngh có viết giấy tờ mua bán. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Ngh xác định có việc mua bán xe như chị H trình bày, S lấy xe của bà để sử dụng tuy nhiên bà không biết việc S sử dụng chiếc xe để mua ma túy. Ngày 07/8/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã xử lý vật chứng: trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS 20 H4- 5599 cho bà Ngh quản lý sử dụng nên HĐXX không xem xét.

**[8]** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và bà Ngh được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[9]** Về nguồn gốc Heroin: Đinh Văn S khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không rõ lai lịch địa chỉ, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

Đối với Lê Văn T là người đi cùng S khi mua ma túy, tuy nhiên T không biết việc S đi mua ma túy để sử dụng nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

**[10]** Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

### **QUYẾT ĐỊNH**

**[1]** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

**[2]** Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Đinh Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020

**[3]** Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**[4]** Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 4643/C09 (TT2). Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn sau giám định. Trên mặt phong bì có 03 dấu đỏ của Viện KHHS-Bộ Công an và chữ ký của Đinh Thị Thơ và Phạm Anh Tuấn

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 474 ngày 07/9/2020).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đinh Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nghé có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND thành phố Thái Nguyên.
- Công an thành phố Thái Nguyên.
- THADS thành phố Thái Nguyên.
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bích Hiền**